

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NGÃ BẢY
TỈNH HẬU GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 28/02/2024.

V/v: “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NGÃ BẢY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hải;

2. Ông Lữ Văn Công.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Huệ Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy tham gia phiên tòa: Ông Võ Hoài Vinh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 180/2023/TLST-HN, ngày 15 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 16/01/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 02/02/2024, về việc “Tranh chấp ly hôn”, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Bà Trần Thị C**, sinh năm 1978; (Có mặt)

Bị đơn: **Ông Trương Văn H**, sinh năm 1977; (Vắng mặt)

Cùng trú tại: ấp S, xã A, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị C trình bày:

Bà và ông H quen biết, tự tìm hiểu và tổ chức lễ cưới sống chung với nhau từ năm 1999, có tổ chức lễ cưới, không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tôi bất đồng quan điểm sống, tính tình chúng tôi không hợp nhau, vợ

chồng thường xuyên cự cãi, chồng bà không lo làm ăn không lo cho gia đình, thường xuyên chửi mắng bà, mâu thuẫn ngày một trầm trọng nên ông bà đã sống ly thân khoảng 01 tháng nay, nay nhận thấy vợ chồng không thể sống chung hạnh phúc được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên nay tôi yêu cầu được ly hôn với ông Trương Văn H.

Về con chung: Bà và ông H có 01 con chung tên là Trương Hoàng K (nam), sinh ngày 19/11/2000, con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Trương Văn H trình bày:

Ông thống nhất với phần trình bày của nguyên đơn về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Nguyên nhân mâu thuẫn là do điều kiện đi làm nên vợ chồng không sống gần nhau nên không hiểu nhau vợ chồng thường xuyên cự cãi. Ông cũng thừa nhận vợ chồng đã sống ly thân khoảng 01 tháng nay, thời gian này thì ông bà cũng có liên lạc qua điện thoại để hiểu nhau nhưng không hàn gắn được, vợ ông vẫn cương quyết ly hôn. Nay nguyên đơn yêu cầu ly hôn ông không đồng ý ly hôn, do ông còn thương vợ và muốn hàn gắn.

Về con chung: Ông và bà C có 01 con chung tên là Trương Hoàng K (nam), sinh ngày 19/11/2000. Con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; Đối với các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn.

Về con chung: Đã trưởng thành không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Về nợ chung: Đương sự trình bày không có nên không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn xuất phát từ việc tính tình vợ chồng không hòa hợp, trong cuộc sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn cự cãi, mâu thuẫn ngày một trầm trọng, vợ chồng không có tiếng nói chung, cả nguyên đơn và bị đơn đều cho rằng tình cảm không còn và đã ly thân khoảng 01 tháng nay, bị đơn cho rằng không đồng ý ly hôn nhưng thời gian ly thân, cả hai vợ chồng không tích cực trao đổi hàn gắn vợ chồng. Quá trình giải quyết Tòa án đã hòa giải động viên hai vợ chồng xóa bỏ mâu thuẫn trở về đoàn tụ vợ chồng nhưng vợ chồng nguyên đơn và bị đơn vẫn sống ly thân, tự ai nấy sống, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nhận thấy mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhưng do hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn không có đăng ký kết hôn theo luật định. Khi có yêu cầu xin ly hôn, căn cứ vào Điều 14 và Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về con chung: Đã trưởng thành không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự trình bày không có, không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[5] Nguyên đơn chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 và Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Trần Thị C với ông Trương Văn H.

2. Về con chung: Đã trưởng thành không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Đang sự trình bày không có, không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Trần Thị C phải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Chuyển tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005630 ngày 15/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ngã Bảy thành án phí, nguyên đơn không phải nộp thêm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, được quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

6. Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND TP. Ngã Bảy;
- CCTHA TP. Ngã Bảy;
- UBND xã Tân Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Nhung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN –
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lữ Văn Công

Dương Thanh Huỳnh

Hồ Văn Khởi